

Bản án số: 32 /2023/HSST
Ngày: 09/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Đinh Thị Ngọc Lan.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 01/TB-TA ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh năm 1987; nơi sinh: Tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố 17, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái tàu Sông - Biển; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức K và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2022 đến ngày 20/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng “Bảo Lãnh”, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1954; trú tại: Số nhà 164, Đặng Xuân B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Mai Thị Th, sinh năm 1968; anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1990; anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 2001; đều trú tại: Số nhà 164, Đặng Xuân B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định - Do anh Nguyễn Quang T là người đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền lập ngày 16/7/2021, vắng mặt.

+ Công ty cổ phần Xuân T; trụ sở chính: Số nhà 164, Đặng Xuân B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Mai Thị Th - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc; trú tại: Số nhà 164, Đặng Xuân B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị Th: Ông Nguyễn Hồng Bách, ông Đỗ Mạnh Linh và ông Lý Đức Thành Nam – Là luật sư: Thuộc

Công ty Luật TNHH Hồng Bách và Cộng sự; có trụ sở tại: Phòng 403, tầng 4, số 85, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, ông Lý Đức Thành Nam có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài Luận cứ.

+ Công ty cổ phần Vissai Hà N; có trụ sở tại: Thôn N, xã T, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Phúc C - Chức danh: Giám đốc, vắng mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty Cổ phần thương mại Việt H; trụ sở chính: Tổ 38, khu Đ, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Vũ Mạnh T - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ - Chức danh: Phó giám đốc công ty Cổ phần thương mại Việt H; trú tại: Tổ 11C, khu 4A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền lập ngày 01/01/2021; ngày 01/01/2022 và ngày 01/01/2023), có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty TNHH LOGICSTICS Gia H Ninh Bình; trụ sở tại: Phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Trần Văn L - Chức danh: Giám đốc, có mặt.

+ Công ty TNHH dịch vụ vận tải Vũ L; trụ sở tại: Số 79, đường triệu Việt V, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Thái Vũ Nhật L - Chức danh: Giám đốc, vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1970; trú tại thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; trú tại thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

+ Ông Trần Văn L, sinh năm 1962; trú tại thôn 6, Đức Y, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Vũ Văn D, anh Vũ Văn T, anh Tạ Văn C, ông Đinh Văn T, anh Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Tài T, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Mậu T, anh Vũ Văn H, ông Bùi Văn H, anh Vũ Đức K, anh Vũ Đức T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn K, sinh năm 1987, trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định là thuyền trưởng tàu thủy Biển kiểm soát QN – 895.. của Công ty Cổ phần Thương mại Việt H có địa chỉ tại tổ 38, khu Đ, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Trưa ngày 16/7/2021, Kiên lái tàu QN – 895.. đi trên sông Đáy theo hướng từ hạ lưu lên thượng lưu. Khoảng 10 giờ cùng ngày, K điều khiển tàu đi đến Km 66 + 650 thuộc xã Khánh P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nơi có luồng cong và có hệ thống biển báo hiệu luồng đi gần bờ bên trái theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu (bờ phía tỉnh Nam Định). Cùng lúc này, phía trước tàu QN – 895.. có tàu thủy Biển

kiểm soát NĐ – 219.. của Công ty Cổ phần Xuân T (địa chỉ tại số 164, phố Đặng Xuân B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định) do ông Trần Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại xã N, thành phố N là thuyền trưởng điều khiển chở 997,18 tấn Clinker đi xuôi chiều dòng chảy, theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu. Trên tàu NĐ – 219.., ngoài ông Đ còn có ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1964, trú tại phường C, thành phố N (là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xuân T), ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964, trú tại xã N, thành phố N và ông Trần Văn L, sinh năm 1962, trú tại xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi phát hiện thấy tàu QN – 895.., anh Đ đã báo hiệu bằng còi và đi về bên trái luồng. Lúc này, K điều khiển tàu không giảm tốc độ, đi không đúng luồng theo biển báo mà đi gần bờ bên phải theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu (bờ phía tỉnh Ninh Bình) nên tàu QN – 895.. đã đi vào vùng nước cạn, bị lò cạn, mất lái, mũi tàu quay ngang theo đà đâm vào mạn bên phải của tàu NĐ – 219... Sau va chạm, tàu NĐ – 219.. cùng toàn bộ tài sản, hàng hóa trên tàu bị chìm; ông Đ, ông P, ông L bơi được vào bờ, không bị thương tích, tổn hại gì đến sức khỏe; riêng ông Nguyễn Quang N bị chìm theo tàu NĐ – 219... Đến 17 giờ cùng ngày lực lượng chức năng tìm vớt được ông N trong trạng thái đã tử vong.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trưng cầu giám định pháp y về tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Quang N nhưng gia đình ông N kiên quyết từ chối giám định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tổ chức trục vớt được 1.107,8 tấn Clinker bị ngập nước, trục nổi tàu NĐ – 219.. và tiến hành khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định, xác định tài sản thiệt hại trên tàu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn sông Đáy tại Km66 + 650. Bờ bên trái sông (tính theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu) thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, bờ bên phải sông thuộc xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Bờ bên trái sông tại Km67 có đặt biển B127 báo hiệu “Luồng đi gần bờ bên trái”, tại Km 66 + 520 và tại Km 66 + 800 có đặt 02 biển B119 và B125 báo hiệu “Bến phà bên khách ngang sông”. Lấy bờ bên trái làm chuẩn và lấy cột biển báo B125 làm mốc.

- Tàu thủy Biển kiểm soát QN – 895.. neo đậu trên mặt nước sông Đáy, mũi tàu quay hướng thượng lưu, đuôi tàu quay hướng hạ lưu. Mũi tàu cách bờ bên trái 130 mét, đuôi tàu cách bờ bên trái 140 mét và cách điểm mốc (đo vuông góc) về hướng hạ lưu 125 mét.

- Phao cứu sinh màu xanh nổi trên mặt nước được buộc dây nối với tàu NĐ – 219.. bị chìm. Tâm phao cách bờ bên trái 38 mét và cách điểm mốc về phía thượng lưu 173 mét.

Kết quả khám nghiệm tàu QN – 895..:

Tàu có chiều dài lớn nhất 69,98 mét, chiều rộng lớn nhất 12,75 mét, chiều cao mạn là 6,25 mét. Mớn nước bên trái mũi tàu là 3,6 mét, bên phải mũi tàu là 3,4 mét. Gờ cạnh bên phải mũi tàu có vết mài sạt kích thước (39 x 40)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, tâm cách cạnh phía trên mũi tàu 240cm và cách mặt nước 35cm; mặt ngoài phía trước bên phải mũi tàu có vết mài sạt kích thước (6 x 8)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, tâm cách cạnh phía trên mũi tàu 200cm và cách mặt nước 95cm; mặt ngoài phía trước ống thả neo bên phải có vết lõm kích thước (37 x 20)cm, trên bề mặt có vết mài sạt

bong tróc sơn chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, tâm cách cạnh trên bên phải mũi tàu 235cm và cách mặt nước 40cm; mặt ngoài phía trước ống thả neo bên phải bám dính dị vật màu xanh kích thước (11 x 17)cm; mặt ngoài phía trước bên phải mũi tàu có vết mài sạt kích thước (73 x 22)cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm cao nhất cách cạnh phía trên mũi tàu 225cm và cách mặt nước 62cm, tâm cách ống thả neo 60cm. Tàu vẫn hoạt động, di chuyển bình thường.

Kết quả khám nghiệm tàu NĐ – 219.. sau khi trục vớt:

Tàu có kích thước (51,85 x 9,69 x 3,75)m, có khả năng khai thác lượng hàng hóa 978 tấn/trọng tải toàn phần 997,4 tấn. Mạn chấn song bên phải tàu bị đẩy lõm kích thước (2,9 x 0,5)m, điểm gần nhất cách mũi tàu 15,5m, trên vết lõm có vết rách thủng kích thước (0,14 x 0,04)m; mặt boong bên phải có vết rách, đẩy lõm biến dạng kích thước (1,5 x 0,5)m, điểm gần nhất cách mũi tàu 16,8m; xương đỡ mặt boong và mạn tàu bằng sắt V bị bung rời mối hàn và đẩy cong, thanh tiếp giáp mặt boong bị đẩy cong 0,18m, thanh tiếp giáp mạn tàu bị đẩy cong 0,32 m, chiều hướng từ ngoài vào trong; điều tàu bên phải (vị trí tiếp giáp mặt boong và mạn tàu) bị rách đứt, đẩy lõm kích thước (2,45 x 0,16)m, điểm gần nhất cách mũi tàu 16,1m; mạn khoang hàng bên phải có vết rách không rõ hình kích thước (0,9 x 1,06)m, chiều hướng từ ngoài vào trong, điểm gần nhất cách mũi tàu 16m; mạn bên phải có vết lõm kích thước (2,35 x 1,4)m điểm gần nhất cách mũi tàu 17m và vết lõm kích thước (1,09 x 1,27)m cách mũi tàu 18,5m, trên bề mặt bị bong tróc sơn chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong; mặt boong bên phải bị lõm kích thước (8,2 x 1,3)m cách mũi tàu 11m; mạn tàu bên phải có vết mài sạt bong tróc sơn kích thước (1,04 x 0,04)m, tâm cách mặt boong 1,87m, điểm gần nhất cách mũi tàu 27,42m và vết mài sạt bong tróc sơn kích thước (2,6 x 0,87)m chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, điểm cao nhất cách mặt boong 0,63m, điểm gần nhất cách mũi tàu 11,32m; mạn tàu phía sau bên phải bị đẩy lõm biến dạng, bong tróc sơn kích thước (0,83 x 0,96)m cách đuôi tàu 3,7m; vị trí đáy tàu tiếp giáp phần mạn phía sau bên phải bị đẩy lõm, mài sạt, bong tróc sơn kích thước (0,3 x 0,45)cm; mạn tàu phía sau bên trái có vết đẩy lõm, bong tróc sơn kích thước (0,8 x 0,12)m, và vết đẩy lõm, bong tróc sơn kích thước (0,58 x 0,4)m, tâm đều cách đuôi tàu 2,8m; mặt ngoài be chấn song phía sau bên phải có vết lõm, bong tróc sơn kích thước (0,44, x 0,3)m, tâm cách mặt boong 0,26m, cách đuôi tàu 3,6m và vết lõm kích thước (1 x 0,52)m, tâm cách mặt boong 0,35, cách đuôi tàu 2,6m; mạn tàu bên trái mũi tàu có vết lõm, mài sạt, bong tróc sơn kích thước (1,65 x 0,7)m, tâm cách mặt trên be chấn sóng 1,98m, cách mũi tàu 8,55m.

Tại Kết luận giám định số 7240/C09 - P2 ngày 05/11/2021, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Một số thiết bị trên tàu thủy NĐ – 219.. bị hư hỏng: Thiết bị neo mũi bị hỏng do động cơ ngập nước; thiết bị lái bị hỏng động cơ lái phụ do ngập nước; thân vỏ tàu bị rách thủng kích thước (140 x 80 x 50)cm trên mạn phải là do va chạm của vụ tai nạn; máy chính bị hư hỏng các bộ phận của hệ thống điện do ngập nước; hệ thống điện trên tàu bị hỏng toàn bộ do ngập nước.*

Tại Chứng thư giám định số 607/N/102021 ngày 02/11/2021, Công ty Cổ phần giám định – Thương mại Bảo Linh kết luận: Clinker sau khi trục vớt còn giá trị sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KLĐG ngày 29/11/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: *Giá trị tài sản bị thiệt hại của tàu QN – 895.. là 3.429.000 đồng.*

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 22/3/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: *Giá trị thiệt hại các bộ phận, tài sản đi kèm của tàu NĐ 219.. tại thời điểm ngày 16/7/2021 là 1.428.033.400 đồng; Giá trị thiệt hại của các tài sản trên tàu NĐ 219.. tại thời điểm ngày 16/7/2021 là 888.390.400 đồng; Giá trị thiệt hại của 977,18 tấn Clinker bị chìm dưới nước là 163.880.100 đồng (Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 2.480.303.900 đồng).*

Ngày 31/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình định giá lại tài sản để xác định giá trị thiệt hại của tàu NĐ – 219.. và tài sản, hàng hóa trên tàu.

Tại Kết luận định giá lại tài sản số 40/2022/KL – HĐĐGTTTHS ngày 10/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại các bộ phận, tài sản đi kèm theo tàu NĐ 219.. và tài sản trên tàu bị chìm; thiệt hại của 977,18 tấn Clinker bị chìm dưới nước tại thời điểm ngày 16/7/2021 là 966.730.500 đồng (Trong đó giá trị thiệt hại của các bộ phận, tài sản đi kèm theo tàu NĐ 219.. và tài sản trên tàu là 900.782.400 đồng; giá trị thiệt hại của 977,18 tấn Clinker bị chìm dưới nước là 65.948.100 đồng).*

Ngoài các tài sản bị thiệt hại trên, quá trình điều tra xác định khi bị chìm trên tàu NĐ – 219.. còn có 150 lít dầu Diesel bị thất thoát và 01 bộ máy sơ cua bị ngập nước. Tại kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG ngày 30/11/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: *Tổng giá trị công rửa, lau chùi, tiền dầu để lau chùi bộ máy sơ cua và 150 lít Diesel trên tàu NĐ – 219.. bị chìm tại thời điểm ngày 16/7/2021 là 6.047.200 đồng (Trong đó giá trị công rửa, lau chùi, tiền dầu để lau chùi bộ máy sơ cua là 3.566.700 đồng; giá trị của 150 lít Diesel là 2.480.500 đồng).*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trích xuất, thu giữ 02 tệp tin video ghi lại hình ảnh tại thời điểm xảy ra va chạm giữa 02 tàu QN – 895.., NĐ – 219.. từ hệ thống camera an ninh của nhà dân ven sông hướng ra hiện trường và trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 768/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 13/10/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video (lưu trữ trong 02 USB) gửi giám định.*

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại Việt H tàu thủy QN – 895.. và toàn bộ tài sản, hàng hóa, giấy tờ của tàu; trả cho Công ty Cổ phần Xuân T tàu thủy NĐ – 219.. cùng toàn bộ tài sản, giấy tờ của tàu và 1.107,8 tấn Clinker đã trực vớt; trả lại các giấy tờ tùy thân, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã thu giữ cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã quyết định trả cho bị cáo Phạm Văn K 01 giấy Chứng minh thư nhân dân của bị cáo.

Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý các vật chứng còn lại để giải quyết theo vụ án, gồm: 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số 00082844 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 16/12/2020; 03 Giấy chứng nhận chuyên môn phương tiện thủy nội địa số 00007070, 00006823 và 00072577 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam

và Trung tâm dạy nghề đường thủy nội địa cấp ngày 20/10/2016, ngày 29/5/2018 mang tên Phạm Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Theo đề nghị của Phạm Văn K, Công ty Cổ phần Thương mại Việt H đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Xuân T và gia đình ông Nguyễn Quang N tổng cộng số tiền 4.150.000.000 đồng. Bà Mai Thị Th là đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Xuân T và anh Nguyễn Quang T là đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Quang N không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; Công ty Cổ phần Thương mại Việt H chưa có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với Phạm Văn K.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSYK ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn K ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 272 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 272; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K, với mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung trong việc cấm hành nghề đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và công ty Thương Mại Việt H tự đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần cho bị hại, nay bị hại và Công ty Việt H không có ý kiến và đề nghị gì khác, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K: 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa và 03 giấy chứng nhận chuyên môn phương tiện thủy nội địa mang tên Phạm Văn K, do cục đường thủy nội địa Việt Nam và Trung tâm dạy nghề đường thủy nội địa cấp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ xác định sự việc xảy ra như bị cáo đã khai, về trách nhiệm dân sự đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về toàn bộ thiệt hại, nay anh T không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị Th: Ông Nguyễn Hồng Bách, ông Đỗ Mạnh Linh và ông Lý Đức Thành Nam. Ông Nam gửi bài luận cứ, xác định Công ty Cổ phần Xuân T và Công ty thương mại Việt H đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về trách nhiệm dân sự, nay đại diện Công ty bà Mai Thị Th không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông Nam đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo K và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của Công ty thương mại Việt H và Công ty TNHH LOGICSTICS Gia H là ông Trần Văn L và ông Nguyễn Trọng Đ có mặt tại phiên tòa, xác định nội dung sự việc xảy ra như bị cáo đã khai, Công ty thương mại Việt H đã tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về toàn bộ thiệt hại với số tiền 4.150.000.000 đồng (trong đó Công ty là 4,1 tỷ và bị cáo K là 50.000.000 đồng), cho bị hại, nay Công ty thương mại Việt H không có ý kiến và đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa song lời khai có trong hồ sơ đều không có yêu cầu và đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản.

Kiên là người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng

phương tiện thủy nội địa và giấy chứng nhận chuyên môn phương tiện thủy nội địa, do cục đường thủy nội địa cấp, hiện đang có giá trị. K là thuyền trưởng tàu thủy Biển kiểm soát QN – 895.. của Công ty Cổ phần Thương mại Việt H. Trưa ngày 16/7/2021, K lái tàu QN – 895.. đi trên sông Đáy theo hướng từ hạ lưu lên thượng lưu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, K điều khiển tàu đi đến Km 66 + 650 thuộc xã K, huyện Y, nơi có luồng cong và có hệ thống biển báo hiệu luồng đi gần bờ bên trái theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu. Cùng lúc này, phía trước tàu QN – 895.. có tàu thủy Biển kiểm soát ND – 219.. của Công ty Cổ phần Xuân T, do ông Trần Văn Đ là thuyền trưởng điều khiển chở 997,18 tấn Clinker đi xuôi chiều dòng chảy, theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu. Trên tàu ND – 219.. còn có ông Nguyễn Quang N, ông Nguyễn Văn P và ông Trần Văn L. Khi phát hiện thấy tàu QN – 895.., ông Đ đã báo hiệu bằng còi và đi về bên trái luồng. Lúc này, K điều khiển tàu không giảm tốc độ, đi không đúng luồng theo biển báo mà đi gần bờ bên phải theo hướng từ thượng lưu xuống hạ lưu, nên tàu QN – 895.. đã đi vào vùng nước cạn, bị lò cạn, mất lái, mũi tàu quay ngang theo đà đâm vào mạn bên phải của tàu ND – 219... Sau va chạm, tàu ND – 219.. cùng toàn bộ tài sản, hàng hóa trên tàu bị chìm; ông Đ, ông P, ông L bơi được vào bờ; riêng ông N bị chìm theo tàu. Đến 17 giờ cùng ngày mới tìm vớt được ông N trong trạng thái đã tử vong.

Tại Kết luận định giá lại tài sản số 40/2022/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: Tổng giá trị thiệt hại các bộ phận, tài sản đi kèm theo tàu ND 219.. và tài sản trên tàu bị chìm; thiệt hại của 977,18 tấn Clinker bị chìm dưới nước tại thời điểm ngày 16/7/2021 là 966.730.500 đồng (Trong đó giá trị thiệt hại của các bộ phận, tài sản đi kèm theo tàu ND 219.. và tài sản trên tàu là 900.782.400 đồng; giá trị thiệt hại của 977,18 tấn Clinker bị chìm dưới nước là 65.948.100 đồng). Tại kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG ngày 30/11/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Tổng giá trị công rửa, lau chùi, tiền dầu để lau chùi bộ máy sơ cua và 150 lít Diesel trên tàu ND – 219.. bị chìm, tại thời điểm ngày 16/7/2021 là 6.047.200 đồng (Trong đó giá trị công rửa, lau chùi, tiền dầu để lau chùi bộ máy sơ cua là 3.566.700 đồng; giá trị của 150 lít Diesel là 2.480.500 đồng). Tổng giá trị bị thiệt hại là 972.777.700 đồng.

Điều 36. Luật giao thông đường thủy quy định: Chấp hành quy tắc giao thông đường thủy nội địa:

1. Thuyền trưởng, người lái phương tiện khi điều khiển phương tiện, hoạt động trên đường thủy nội địa phải tuân thủ quy tắc giao thông và báo hiệu đường thủy nội địa quy định tại luật này.

Điều 37: Hành trình trong điều khiển tầm nhìn bị hạn chế và nơi luồng giao nhau, luồng cong gấp, luồng hẹp, luồng bị hạn chế:

...

2. Khi phương tiện đi vào nơi luồng giao nhau, luồng cong gấp, luồng hẹp, luồng bị hạn chế, thuyền trưởng, người lái phương tiện phải giảm tốc độ của phương tiện, phát tín hiệu nhiều lần theo quy định tại Điều 46 của Luật này và đi sát về phía luồng đã báo cho đến khi phương tiện qua khỏi nơi luồng giao nhau, luồng cong gấp, luồng hẹp, luồng bị hạn chế.

Theo Điều 272. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy;

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường thủy mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường thủy gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Như vậy với các chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16/7/2021, tại Km 66 + 650 trên sông Đáy thuộc xã Khánh Phú, huyện Y, Kiên đã điều khiển tàu thủy QN – 895.. do đi không đúng luồng theo biển báo hiệu, không giảm tốc độ nơi luồng cong gấp, đã vi phạm khoản 1 Điều 36; khoản 2 Điều 37 Luật Giao thông đường thủy nội địa (đã được sửa đổi bổ sung). Do vậy hành vi của bị cáo K đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, theo điểm g khoản 2 Điều 272 của Bộ Luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường thủy, hậu quả thiệt hại về tài sản, lỗi chính dẫn đến hậu quả thuộc về bị cáo. Bị cáo biết rõ các quy định của pháp luật khi điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, nhưng bị cáo không tuân thủ quy định của pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã phối hợp cùng với Công Ty cổ phần thương mại Việt H tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người đại diện của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận, bản thân chưa có gia đình, chấp hành pháp luật tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bản thân hiện đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng bố đẻ 72 tuổi bị tâm thần phân liệt, mẹ đẻ 71 tuổi bị bệnh tiểu đường, chị gái 42 tuổi không có gia đình, hiện bị bệnh động kinh, có bác ruột là liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng và Huân chương chiến công giải phóng hạng ba. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, để bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo K phạm tội do vô ý và không hành nghề kinh doanh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng với Công ty cổ phần Thương Mại Việt H, tự thỏa thuận bồi thường xong một lần về toàn bộ thiệt hại với số tiền 4.150.000.000 đồng (trong đó Công ty là 4,1 tỷ và bị cáo K là 50.000.000 đồng), cho bị hại. Nay bị hại và Công ty Việt H không có yêu cầu và đề nghị gì khác, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại Việt H tàu thủy QN – 895.. và toàn bộ tài sản, hàng hóa, giấy tờ của tàu; trả cho Công ty Cổ phần Xuân T tàu thủy NĐ – 219.. cùng toàn bộ tài sản, giấy tờ của tàu và 1.107,8 tấn Clinker đã trực vớt; trả lại các giấy tờ tùy thân, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã thu giữ cho các chủ sở hữu là phù hợp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã quyết định trả cho bị cáo Phạm Văn K 01 giấy Chứng minh thư nhân dân là giấy tờ tùy thân là phù hợp.

Đối với các giấy tờ thu giữ của bị cáo K gồm: 01 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số 00082844 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 16/12/2020; 03 Giấy chứng nhận chuyên môn phương tiện thủy nội địa số 00007070, 00006823 và 00072577 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam và Trung tâm dạy nghề đường thủy nội địa cấp ngày 20/10/2016, ngày 29/5/2018 mang tên Phạm Văn K, do không cấm hành nghề nên cần trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 02 USB lưu giữ tệp tin video ghi lại hình ảnh tại thời điểm xảy ra va chạm giữa 02 tàu QN – 895.., NĐ – 219.. từ hệ thống camera an ninh của nhà dân ven sông hướng ra hiện trường, được trả lại sau giám định, được tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 272; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 6 năm 2023).

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K: 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số 00082844 mang tên Phạm Văn K, sinh năm 1987, trú tại: Thịnh L, Hải H, Nam Định, do cục đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 16/12/2020 và 03 giấy chứng nhận chuyên môn phương tiện thủy nội địa số 00007070; số 00006823; 00072577 mang tên Phạm Văn K, sinh năm 1987, trú tại: Thịnh L, Hải H, Nam Định, do cục đường thủy nội địa Việt Nam và Trung tâm dạy nghề đường thủy nội địa cấp vào các ngày 20/10/2016 và ngày 29/5/2018. Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; bị đơn dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người ĐD hợp pháp của bị hại.
- Bị đơn dân sự; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.